TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/HS-ST
Ngày: 29 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Danh Hoàng Duyên**

2. Bà **Lữ Kiều Dung**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Hoàng Thái Bình** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Chau Đi N**, sinh năm 1981 tại H, Kiên Giang.

Nơi cư trú: Tổ A, khu phố T, phường M, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; giới tính: Nam; con ông Chau D và bà Chau Thị S; vợ Bênh B; Con ruột có 04 người, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không. Ngày 15/02/2023 bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ, chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh K (có mặt).

2. **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1987 tại C, Kiên Giang.

Nơi cư trú: Tổ A, khu phố T, phường M, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Phan Thị Á; vợ Chau Thị Ô; Con ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất

sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không. Ngày 12/02/2023 bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ, chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh K (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Chau Đi N1:* Bà Dương Thị T2 – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh K (có mặt).

- *Người phiên dịch cho bị cáo Chau Đi N1:* Ông Danh G – Chuyên viên phòng Lãnh sự - Người Việt Nam ở nước ngoài, Sở Ngoại vụ tỉnh K (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 08/02/2023, Chau Đi N qua ấp X, xã X, huyện K, tỉnh Kampot, Campuchia mời đám giỗ thì gặp người có tên ông N2 (người Campuchia, không rõ nhân thân, địa chỉ). Qua trò chuyện, ông N2 yêu cầu Chau Đi N có biết ai đến bến tàu H, Kiên G1 chở Phan Văn G2 và Phan Văn Đ đưa qua Campuchia bằng đường tiểu ngạch với tiền công là 300.000đ/người (Ba trăm ngàn đồng), Chau Đi N1 đồng ý và ông N2 đưa số điện thoại của G2 cho Chau Đ1 Na liên hệ để đưa qua Campuchia. Lúc này, Chau Đi N1 điện thoại (số C) cho Nguyễn Hữu T (số C) kêu đến bến tàu H, Kiên Giang chở Phan Văn G2 và Phan Văn Đ xuống bãi đất trống tại Chốt 19 để Chau Ni (con của Chau Đi N1) chỉ đường cho G2 và Đ qua Campuchia, Chau Đi N1 sẽ trả công là 100.000đ/người (Một trăm ngàn đồng). T đồng ý và Chau Đi N1 đưa số điện thoại G2 cho T để liên hệ. Sau đó, T điện thoại cho G2 yêu cầu G2 và Đ đợi T đến rước đưa qua Campuchia. Đến khoảng 12 giờ ngày 08/02/2023, T sử dụng xe máy hiệu Wave, màu xanh, biển kiểm soát 68H1-203.27 chạy đến cổng bến tàu H, Kiên G1 chở G1 và Đ qua cầu T vào khu vực núi Đ và đến bãi đất trống Chốt 19 thuộc khu phố T, phường M, thành phố H, Kiên Giang. Lúc này, T thấy Chau N3 đang chăn bò nên kêu lại yêu cầu Chau N3 hướng dẫn, chỉ đường cho G1 và Đ đi qua Campuchia bằng đường tiểu ngạch. Sau đó, Chau N3 chỉ đường cho G1 và Đ đi qua khu đất ruộng, rồi tiếp tục đi thẳng là đến biên giới Campuchia. Khi G1 và Đ đi qua biên giới Việt Nam - Campuchia khoảng 100m (một trăm mét) thì bị lực lượng Biên phòng thuộc Đồn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế H, Kiên Giang phát hiện mời về Đồn làm việc.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, C Đi N1 điện thoại cho T biết vụ việc đã bị phát hiện, yêu cầu T xóa số điện thoại của C Đi N1 gọi cho T để tránh sự phát hiện của Công an, T đồng ý và thực hiện đúng theo yêu cầu của Chau Di Na . Ngày 15/02/2023, Chau Đi N1 đến Đồn Biên phòng Của khẩu quốc tế H, Kiên Giang đầu thủ và khai nhận toàn bộ hành vi phãm tội cùng T tổ chức cho G1 và Đ xuất cảnh qua Campuchia trái phép.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, gồm:**

- 01(một) xe máy hiệu Honda, loại Wave, màu xanh bạc, biển kiểm soát 68H1-203.27.

- 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone, đã qua sử dụng.

- 01(một) điện thoại di động hiệu N4, đã qua sử dụng.

- 01(một) điện thoại di động hiệu Realme, đã qua sử dụng.

- 01(một) cái áo vải màu xanh tay dài, bên túi ngực trái in logo Khai Nam màu vàng, bên cảnh tay trái của ảo có logo CLB (câu lạc bộ) xe ôm - UBND phường T.

- 01(một) quần Jean màu xanh.

- 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh, chỉnh giữa nón có logo CLB xe ôm - UBND phường T.

Tại bản Cáo trạng số: 22/CT – VKS – P2 ngày 24/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Chau Đi N1 và Nguyễn Hữu T về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép" theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**** Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:*** Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Chau Đi N1 và Nguyễn Hữu T về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép" theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự và nhận định: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực về xuất, nhập cảnh, gây gây mất trật tự, trị an tại địa phương, nhất là khu vực biên giới, làm ảnh hưởng xấu đến chính sách đối ngoại của Đ2 và Nhà nước ta với nước bạn Campuchia. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Chau Đi N1 mức án từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T mức án từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

** Trợ giúp viên phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Chau Đi N1 như sau:* Thống nhất với Cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép" và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Đi N1 các tình tiết

giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo luôn tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo ra đầu thú; hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn và hiểu biết pháp luật thấp. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất có thể, tạo điều kiện cho bị cáo sớm hoà nhập xã hội.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo biết hành vi của mình là sai trái và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa,…không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi bị truy tố của các bị cáo:

Vào ngày 08/02/2023, Chau Đi N1 thực hiện theo yêu cầu của người có tên N2 (người Campuchia, không rõ nhân thân, địa chỉ) để đưa Phan Văn G2 và Phan Văn Đ qua biên giới Campuchia với giá 300.000 đồng/người. Chau Đi Na điện thoại kêu Nguyễn Hữu T đến bến tàu H, Kiên G1 chở G1 và Đ xuống bãi đất trống tại Chốt 19 để qua Campuchia, sẽ trả công là 100.000 đồng/người. Đến khoảng 12 giờ ngày 08/02/2023, T sử dụng xe máy chạy đến cổng bến tàu H, Kiên G1 chở G1 và Đ qua cầu T vào khu vực núi Đ và đến bãi đất trống Chốt 19 thuộc khu phố T, phường M, thành phố H, Kiên Giang gặp Chau N3 (con của Chau Đi N1) kêu hướng dẫn, chỉ đường cho G1 và Đ đi qua Campuchia bằng đường tiểu ngạch. Sau đó, Chau N3 chỉ đường cho G1 và Đ đi qua khu đất ruộng, rồi tiếp tục đi thẳng là đến biên giới Campuchia. Khi G1 và Đ đi qua biên giới Việt Nam - Campuchia khoảng 100m thì bị lực lượng Biên phòng thuộc Đồn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế H, Kiên Giang phát hiện. Do đó, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Cáo trạng truy tố bị cáo Chau Đi N1 và Nguyễn Hữu T phạm tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép" theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Riêng đối với hành vi của Chau N3 (là con của bị cáo Chau Đi N1) có hành vi giúp sức chỉ đường cho G1 và Đ đi qua Campuchia bằng đường tiểu ngạch, tuy nhiên do Chau N3 vừa đủ 14 tuổi chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tội rất

nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, trong khi hành vi của Chau N3 phạm tội nghiêm trọng, do đó Cơ quan điều tra không khởi tố hình sự đối với Chau N3 là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức được việc đưa người trái phép qua biên giới, không có sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, vì mục đích hám lợi mà các bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước về xuất, nhập cảnh, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, nhất là khu vực biên giới, làm ảnh hưởng xấu đến quan hệ đối ngoại giữa nước ta với nước bạn Campuchia.

Trong vụ án này, bị cáo Chau Đ1 Na giữ vai trò chính, chỉ đạo, hướng dẫn cách thức để đưa G1, Đ qua Campuchia. Bị cáo là người gặp và trực tiếp thoả thuận với người tên N2 tại Campuchia về việc đưa người qua Campuchia; sau đó bị cáo đã liên hệ với bị cáo T, thuê T đến bến tàu H để chở Đ, G1 đến Chốt 19 và hướng dẫn gặp Chau N3 để N3 chỉ đường đi qua Campuchia bằng đường tiểu ngạch. Còn bị cáo T là người giữ vai trò giúp sức tích cực, bị cáo biết được C Đi Na thuê chở G1 và Đ để đi qua cửa khẩu trái phép, nhưng bị cáo vẫn nhận lời chở để hưởng lợi. Do đó, HĐXX thiết nghĩ cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất và vai trò của từng bị cáo, đồng thời mức án của bị cáo Chau Đi N1 phải cao hơn bị cáo T là cần thiết.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn; trình độ nhận thức pháp luật thấp; chưa có thu lợi bất chính. Bị cáo Chau Đi N1 sau khi phạm tội đã ra đầu thú; gia đình bị cáo T có người thân có công với cách mạng. Nên HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát:

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và mức án xử phạt bị cáo như trên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo:

Đề nghị của Trợ giúp viên về tình tiết giảm nhẹ, mức án xử phạt bị cáo Chau Đi N1 là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: 01(một) xe máy hiệu Honda, loại Wave, màu xanh bạc, biển kiểm soát 68H1-203.27 và 03 điện thoại di động, gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia và 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, tất cả đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) cái áo vải màu xanh tay dài, bên túi ngực trái in logo Khải Nam màu vàng, bên cánh tay trái của áo có logo CLB (câu lạc bộ) xe ôm - UBND phường T; 01(một) quần Jean màu xanh và 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh, chỉnh giữa nón có logo CLB (câu lạc bộ) xe ôm - UBND phường T.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 21 ngày 24/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang và Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 25/7/2023 giữa Cơ quan an ninh điều tra – Công an tỉnh K với Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

**** Tuyên bố***: Các bị cáo **Chau Đi N1** và **Nguyễn Hữa T3** đều phạm tội "**Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép**" theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo **Chau Đi N1** – **01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù**, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/02/2023.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hữu T** – **01 (Một) năm tù**, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/02/2023.

**** Về xử lý vật chứng**:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: 01(một) xe máy hiệu Honda, loại Wave, màu xanh bạc, biển kiểm soát 68H1-203.27 và 03 điện thoại di động, gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia và 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, tất cả đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) cái áo vải màu xanh tay dài, bên túi ngực trái in logo Khải Nam màu vàng, bên cánh tay trái của áo có logo CLB (câu lạc bộ)

xe ôm - UBND phường T; 01(một) quần Jean màu xanh và 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh, chỉnh giữa nón có logo CLB (câu lạc bộ) xe ôm - UBND phường T.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 21 ngày 24/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang và Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 25/7/2023 giữa Cơ quan an ninh điều tra – Công an tỉnh K với Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

**** Về án phí***: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**** Quyền kháng cáo***: Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp . HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (2);
- TGVPL (2);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Quang